

The Saigon International  
University



Khóa luận  
tốt nghiệp

Thành phố Hồ Chí Minh - 2024

---

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

Ngành  
**LUẬT KINH TẾ**

Đề tài  
**Pháp luật Việt Nam về giao kết và thực hiện  
Hợp đồng mua bán hàng hóa theo mẫu**

Giảng viên hướng dẫn  
**THS. HỒ HỒNG NHUNG**  
Sinh viên  
**LÊ PHƯỚC SANG**  
MSSV:97381901660



**Lewis Campus**

Email: [admission@siu.edu.vn](mailto:admission@siu.edu.vn)  
Website: [www.siu.edu.vn](http://www.siu.edu.vn)

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi cam đoan rằng khoá luận này là kết quả của công trình nghiên cứu khoa học của tôi. Tất cả các nguồn tài liệu, thông tin và ý tưởng được trích dẫn một cách rõ ràng và chính xác, không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khác. Tôi cũng cam đoan rằng tôi không sử dụng bất kỳ hình thức gian lận hoặc sao chép từ công trình của người khác mà không ghi rõ nguồn.

Tôi xin cam đoan rằng khóa luận đã tuân thủ tất cả các quy tắc và quy định về nghiên cứu và viết khóa luận theo yêu cầu của trường và của Khoa Kinh doanh và Luật. Tôi đã tiến hành quá trình nghiên cứu một cách trung thực và minh bạch không có thông tin sai lệch. Tất cả những kết quả và phân tích trong khóa luận đều là công trình nghiên cứu của chính tôi.

Cuối cùng, tôi chấp nhận trách nhiệm về toàn bộ nội dung trong khóa luận này và đồng ý chịu bất kỳ hậu quả pháp lý hoặc hành chính nào nếu vi phạm cam kết trên. Tôi cam đoan rằng đã hoàn thành khóa luận một cách trung thực và tận tâm nhất có thể.

Người cam đoan

## LỜI CẢM ƠN

Đề tài “Pháp luật Việt Nam về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hoá theo mẫu” là nội dung tôi chọn để nghiên cứu và viết khoá luận tốt nghiệp sau 04 năm theo học. Để có thể hoàn thành đề tài một cách hoàn chỉnh nhất, ngoài sự nỗ lực cố gắng của bản thân, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất của mình đến thầy cô, người đã tận tâm chỉ bảo nhiệt tình và giúp đỡ tôi hoàn thành bài viết luận này.

Xin chân thành bày tỏ lòng biết ơn tới tất cả các quý thầy cô giáo trong trường đã tạo điều kiện, giúp đỡ tôi trong quá trình học tập, nghiên cứu tại trường.

Cuối cùng, tôi xin gửi lời cảm ơn tới gia đình, bạn bè đã giúp đỡ, tạo nhiều điều kiện để hoàn thành tốt nhất bài luận này.

Tác giả

**NHẬN XÉT CỦA GIÁNG VIÊN HƯỚNG DẪN**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....ngày.....tháng.....năm

Giảng viên hướng dẫn  
(Ký, ghi rõ họ tên)

# MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU .....	9
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	9
2. Tình hình nghiên cứu .....	9
3. Mục đích nghiên cứu .....	11
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài .....	11
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu cụ thể .....	11
6. Ý nghĩa của khoá luận .....	12
câu của đề tài .....	12
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HOÁ THEO MẪU .....	14
1.1 Những vấn đề lý luận về hợp đồng mua bán hàng hóa theo mẫu .....	14
1.1.1 Khái niệm và đặc điểm hợp đồng mua bán hàng hóa .....	14
1.1.2. Khái niệm và đặc điểm hợp đồng mua bán hàng hóa theo mẫu .....	16
1.1.3 Khái niệm và đặc điểm về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hoá theo mẫu .....	19
1.1.4 Các loại hợp đồng mua bán hàng hoá theo mẫu phổ biến .....	21
1.2. Những vấn đề lý luận của pháp luật Việt Nam về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa theo mẫu .....	21
1.2.1. Khái niệm pháp luật Việt Nam về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa theo mẫu .....	21
1.2.2. Vai trò của pháp luật Việt Nam về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa theo mẫu .....	22
1.2.3. Nguyên tắc giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hoá theo mẫu .....	23
1.2.4. Quyền và nghĩa vụ của các bên về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa theo mẫu .....	25
LUẬN CHƯƠNG 1 .....	28
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ GIAO KẾT VÀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG MBHH THEO MẪU .....	29
2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về giao kết và thực hiện hợp đồng MBHH theo mẫu .....	29
2.1.1 Quy định về giao kết hợp đồng MBHH theo mẫu .....	29
2.1.2 Quy định về thực hiện hợp đồng MBHH theo mẫu .....	35

2.2 Thực tiễn áp dụng pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa theo mẫu tại Việt Nam .....	38
2.2.1 Thực tiễn áp dụng pháp luật Việt Nam về giao kết và thực hiện hợp đồng MBHH theo mẫu của cơ quan nhà nước .....	38
2.2.2 Thực tiễn áp dụng pháp luật Việt Nam về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hoá theo mẫu của doanh nghiệp, tổ chức .....	42
2.2.3 Thực tiễn áp dụng pháp luật Việt Nam về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hoá theo mẫu của cá nhân .....	44
2.2.4 Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập còn tồn tại về giao kết và thực hiện hợp đồng MBHH theo mẫu .....	45
LUẬN CHƯƠNG 2 .....	47
<b>CHƯƠNG 3: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN, NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ GIAO KẾT VÀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HOÁ THEO MẪU .....</b>	<b>48</b>
3.1 Định hướng hoàn thiện pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hoá theo mẫu .....	48
3.1.1 Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hoá theo mẫu phải quán triệt tuân theo mục tiêu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa .....	48
3.1.2 Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hoá theo mẫu phải tôn trọng và bảo đảm quyền tự do kinh doanh, thoả thuận của các chủ thể .....	48
3.1.3 Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hoá theo mẫu phải đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật .....	49
3.1.4 Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hoá theo mẫu phải phù hợp với hội nhập kinh tế quốc tế .....	49
3.2 Giải pháp hoàn thiện, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hoá theo mẫu .....	49
3.2.1 Giải pháp hoàn thiện pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hoá theo mẫu .....	50
3.2.2 Giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hoá theo mẫu .....	54
LUẬN CHƯƠNG 3 .....	56
LUẬN CHUNG .....	57
THAM KHẢO .....	59

## DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

BLDS	Bộ luật Dân sự
LKDBĐS	Luật kinh doanh Bất động sản
LBVQLNTD	Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng
XHCN	Xã hội chủ nghĩa
LTM	Luật thương mại



## LỜI MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Giao kết hợp đồng MBHH là nhu cầu phổ biến trong hoạt động sống của con người. Hoạt động mua bán giúp con người có được giá trị vật chất phù hợp với mong muốn và phát triển nền kinh tế xã hội. Quan hệ mua bán trở thành một quan hệ xã hội có tầm quan trọng đặc biệt không chỉ với mỗi cá nhân mà là sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, của toàn cầu. Cho nên, cần thiết phải có sự điều chỉnh của pháp luật đối với quan hệ này. Ngày nay, hợp đồng mua bán đã trở thành cách thức cơ bản, phổ biến nhất, phù hợp nhất để thiết lập quan hệ mua bán từ những vật chất có giá trị trung bình đến giá trị lớn, là cơ sở pháp lý vững chắc để thực hiện thoả thuận và giải quyết tranh chấp. Với ý nghĩa đó, hợp đồng mua bán là bước đầu tiên thể hiện sự thoả thuận của hai bên khi tham gia quan hệ mua bán.

Trong quá trình giao kết hợp đồng, về lâu dần đã hình thành những hợp đồng theo mẫu nhằm thuận tiện hơn trong quá trình giao kết, nhưng không phải lúc nào các hợp đồng theo mẫu cũng đem lại ưu điểm cho cả hai bên. Trên thực tế, bên xây dựng hợp đồng mẫu thường có ưu thế hơn, và không phải lúc nào cũng được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Tình trạng lợi dụng hợp đồng mẫu và sự cả tin của đối tác để “lừa đảo”, chèn lấn các điều khoản bất lợi, vi phạm hình thức, thẩm quyền dẫn đến nhiều rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán. Một trong những nguyên nhân cơ bản gây nên tình trạng này là sự thiếu thống nhất, còn khó hiểu, hàn lâm trong các quy định của pháp luật, các quy định của pháp luật trong lĩnh vực này còn nhiều bất cập, thiếu tính đồng bộ, nhất quán, nhiều vấn đề chưa được đề cập hoặc còn đề cập sơ sài. Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài: “Pháp luật Việt Nam về giao kết và thực hiện hợp đồng MBHH theo mẫu” mang tính cấp thiết cả về lý luận lẫn thực tiễn, không những nhằm nâng cao hiểu biết của các nhà kinh doanh về pháp luật điều chỉnh hoạt động giao kết và thực hiện hợp đồng MBHH theo mẫu, góp phần xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về lĩnh vực này, tạo cơ sở pháp lý vững chắc để hoạt động giao kết và thực hiện hợp đồng phát triển mạnh mẽ, mang lại hiệu quả cao cho nền kinh tế quốc dân.

### 2. Tình hình nghiên cứu

Hợp đồng MBHH theo mẫu là nội dung quan trọng đối với hoạt động kinh tế, dân

sự trong đời sống, vì vậy đã có nhiều học giả nghiên cứu và công bố dưới dạng các bài báo, luận văn, luận án, tạp chí... với nhiều mức độ khác nhau. Có thể kể đến một số công trình tiêu biểu như sau:

Nguyễn Thị Hằng Nga (2016), “Pháp luật về điều kiện thương mại chung – Những vấn đề lý luận và thực tiễn”. Luận án tiến sĩ luật học, trường Đại học Luật Hà Nội. Luận án cung cấp một cái nhìn tổng quát nhất về các điều kiện thương mại chung, từ các vấn đề lý luận cho đến các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, để từ đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật.

Nguyễn Thị Ngọc Anh (2011), “Pháp luật về hợp đồng dân sự theo mẫu trên thế giới – Những kinh nghiệm đối với Việt Nam”, trường Đại học Luật - Đại học quốc gia Hà Nội. Nội dung của luận văn tập trung hoàn toàn vào các quy định về hợp đồng theo mẫu trên phạm vi quốc tế, trong đó chương 1 đề cập đến các vấn đề lý luận về hợp đồng theo mẫu, bao gồm khái niệm và thực tiễn áp dụng trên thế giới đối với các lĩnh vực đặc thù như công nghệ thông tin, internet, bảo hiểm, xây dựng và bất động sản.

Nguyễn Thị Vân Anh, Trần Diệu Loan (2020), “Kiểm soát hợp đồng theo mẫu trong quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng Việt Nam”, Tạp chí Luật học, số 09/2020, tr 59-73. Bài viết tập trung vào phân tích những vi phạm và giải pháp hạn chế đối với hợp đồng theo mẫu trong giao dịch mua bán theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng Việt Nam.

Trần Diệu Loan (2021), "Controlling Standard Form Contracts in the field of Finance and Banking", Kỷ yếu Hội thảo quốc tế dành cho các Nhà khoa học trẻ khối trường kinh tế và kinh doanh năm 2021, Vol 4, ISBN 978-604-343-394-4, Học viện Ngân hàng, tr. 241-256. Bài viết nghiên cứu về hợp đồng theo mẫu trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, áp dụng đối với các loại hàng hoá kinh doanh tài chính, ngân hàng, chú trọng đến vấn đề kiểm soát hoạt động và nâng cao hiệu quả thực thi.

Trần Diệu Loan, Nguyễn Thị Vân Anh (2021), "The law on controlling standard form contracts in transactions with consumers in Vietnam - issues and international experiences", Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc tế Pháp luật trong thời đại cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế, Đại học Luật Hà Nội, tr. 379– 396. Bài viết tập trung vào phân tích hợp đồng MBHH theo mẫu trong pháp luật Việt Nam và kinh nghiệm

quốc tế, từ đó có cái nhìn khách quan và đưa ra các giải pháp phù hợp để hoàn thiện pháp luật.

Trần Diệu Loan (2022), "Hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung trong giao kết với người tiêu dùng", Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc tế Hoàn thiện pháp luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng Việt Nam và kinh nghiệm của Cộng hòa Liên bang Đức, Đại học Luật Hà Nội, tr. 39-58. Bài viết phân tích một số vấn đề lý luận chung về hợp đồng MBHH theo mẫu, và đặt dưới góc độ người tiêu dùng, người mua, để chỉ ra những điều kiện cần thiết nhằm thực hiện hợp đồng có hiệu quả.

### 3. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của việc nghiên cứu đề tài là nhằm làm rõ những khía cạnh pháp lý của việc giao kết và thực hiện hợp đồng MBHH theo mẫu, đánh giá thực trạng các quy định của pháp luật hiện hành và đồng thời đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam về hợp đồng MBHH theo mẫu.

### 4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

#### 4.1 Đối tượng nghiên cứu của đề tài

Đề tài có đối tượng nghiên cứu là các quy định pháp luật Việt Nam về giao kết và thực hiện hợp đồng MBHH theo mẫu

#### 4.2 Phạm vi nghiên cứu của đề tài

Phạm vi nghiên cứu về nội dung: Khoá luận tập trung nghiên cứu các quy định hiện hành của BLDS, LTM, LBVQLNTG về giao kết hợp đồng MBHH theo mẫu và thực hiện hợp đồng. Đồng thời, khoá luận cũng đưa ra những tình huống thực tiễn và đưa ra những giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả thực hiện trên thực tế.

Phạm vi nghiên cứu về không gian: trên phạm vi Việt Nam.

Phạm vi nghiên cứu về thời gian: trong 05 năm gần đây (2020-2024)

### 5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu cụ thể

Phương pháp luận của khoá luận là chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật, về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trong đó có pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng MBHH theo mẫu.

Khoá luận được thực hiện theo những phương pháp nghiên cứu cụ thể như sau:

Phương pháp phân tích: Đây là phương pháp được sử dụng để phân tích, bình luận, đánh giá các quan điểm của các tác giả liên quan đến các nội dung của khoá luận và các quy định của pháp luật có liên quan đến hợp đồng theo mẫu. Đây là phương pháp cơ bản, được sử dụng trong suốt quá trình nghiên cứu khoá luận, từ nghiên cứu tổng quan đề tài đến các nghiên cứu chuyên sâu trong các chương của khoá luận và chủ yếu trong chương 1.

Phương pháp phân tích tính logic của các quy phạm pháp luật: Phương pháp này được sử dụng khi đánh giá thực trạng pháp luật, xem xét tính thống nhất, tính đồng bộ nhằm phát hiện mâu thuẫn trong nội dung quy định pháp luật về hợp đồng theo mẫu, phương pháp này được sử dụng chủ yếu tại chương 2.

Phương pháp tổng hợp: Đây là phương pháp được sử dụng để nghiên cứu hệ thống các tài liệu, các số liệu, tình huống thực tế liên quan đến đề tài. Thông qua việc sử dụng phương pháp này, tác giả có cái nhìn bao quát về thực trạng việc nghiên cứu liên quan đến đề tài khoá luận. Qua đó, có thể nhận định, đánh giá được các kết quả nghiên cứu của các tác giả và đưa ra những kiến nghị, giải pháp mới cho vấn đề nghiên cứu, phương pháp này được sử dụng chủ yếu tại chương 3.

## 6. Ý nghĩa của khoá luận

### \* Ý nghĩa khoa học

Đề tài góp phần vào công tác hoàn thiện, củng cố vững chắc cơ sở lý luận cho những quy định của pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng MBHH theo mẫu. Đồng thời đây cũng là công trình nghiên cứu có tính tham khảo đối với tác giả khác cùng đề tài.

### □ Ý nghĩa thực tiễn

Đề tài đã chỉ ra được những bất cập trong quy định của pháp luật hiện hành, đặc biệt trong BLDS 2015 về giao kết và thực hiện hợp đồng MBHH theo mẫu. Tác giả đã phân tích thực tiễn áp dụng để đưa ra những đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật. Điều này có ý nghĩa thiết thực cho công tác lập pháp, hoàn thiện BLDS trong bối cảnh phát triển ngày càng đa dạng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

## 7. Kết cấu của đề tài

Khoá luận được kết cấu thành 03 phần chính như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận về hợp đồng MBHH theo mẫu;

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật Việt Nam về giao kết và thực hiện hợp đồng MBHH theo mẫu;

Chương 3: Định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng MBHH theo mẫu;

## **CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HOÁ THEO MẪU**

### 1.1 Những vấn đề lý luận về hợp đồng mua bán hàng hóa theo mẫu

#### 1.1.1 Khái niệm và đặc điểm hợp đồng mua bán hàng hóa

Theo Điều 3 LTM 2005 quy định: “Mua bán hàng hoá là hoạt động thương mại, theo đó bên bán có nghĩa vụ giao hàng, chuyển quyền sở hữu hàng hoá cho bên mua và nhận thanh toán, bên mua có nghĩa vụ thanh toán cho bên bán, nhận hàng và quyền sở hữu hàng hoá theo thoả thuận”. Như vậy, hoạt động MBHH là một trong những hành vi thương mại, về cơ bản thì MBHH gồm 2 hoạt động đó là bán hàng hoá và mua hàng hoá. Theo đó thì bên bán có nghĩa vụ giao hàng chuyển quyền sở hữu hàng hoá cho bên mua, còn bên mua sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho bên bán, nhận hàng và quyền sở hữu hàng hoá.

Dù khái niệm MBHH được định nghĩa rõ ràng trong LTM nhưng phương tiện pháp lý để thực hiện hoạt động này là hợp đồng MBHH lại không được định nghĩa. Khái niệm hợp đồng được quy định tại BLDS 2015 như sau: “Hợp đồng là sự thoả thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự”. Đồng thời, tại Điều 430 BLDS cũng đưa ra định nghĩa như sau: “Hợp đồng mua bán tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán”.

Như vậy, nhìn vào các quy định của LTM và BLDS thì có thể nhận thấy rằng hợp đồng MBHH là một dạng cụ thể của hợp đồng mua bán tài sản, là sự thoả thuận giữa các bên và đặt ra nghĩa vụ chuyển quyền sở hữu và thanh toán cho bên bán và bên mua trong hợp đồng.

Hợp đồng MBHH có đầy đủ những đặc điểm của hợp đồng mua bán tài sản trong dân sự. Một số đặc điểm chung của hợp đồng MBHH có thể kể đến như sau:

Thứ nhất, đó là sự thoả thuận của các bên về việc bên bán có quyền và nghĩa vụ giao hàng, chuyển giao quyền sở hữu cho bên mua, nhận tiền thanh toán của bên mua, bên mua có quyền và nghĩa vụ nhận hàng, nhận quyền sở hữu và thanh toán tiền cho bên bán. Các nguyên tắc giao kết hợp đồng, hợp đồng vô hiệu và xử lý hợp đồng vô hiệu... sẽ được quy định cụ thể trong BLDS và pháp luật thương mại.

Thứ hai, có tính đền bù: cụ thể khi bên bán thực hiện nghĩa vụ giao hàng hóa cho bên mua thì sẽ nhận từ bên mua một lợi ích tương đương với giá trị hàng hóa theo thỏa thuận dưới dạng khoản tiền thanh toán.

Thứ ba, là hợp đồng song vụ: mỗi bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa đều bị ràng buộc bởi nghĩa vụ đối với bên kia, đồng thời lại cũng là bên có quyền đòi hỏi bên kia thực hiện nghĩa vụ đối với mình. Trong hợp đồng mua bán hàng hóa tồn tại hai nghĩa vụ chính mang tính chất qua lại và liên quan mật thiết với nhau: nghĩa vụ của bên bán phải bàn giao hàng hóa cho bên mua và nghĩa vụ của bên mua là thanh toán cho bên bán.

Tuy vậy, hợp đồng MBHH cũng có những đặc điểm riêng biệt như sau:

Thứ nhất, về chủ thể: Hợp đồng mua bán hàng hóa được thiết lập giữa các chủ thể chủ yếu là thương nhân. Theo quy định tại khoản 1 Điều 6 LTM 2005 thì “Thương nhân bao gồm tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh”. Ngoài ra, các tổ chức, cá nhân không phải là thương nhân cũng có thể trở thành chủ thể của hợp đồng mua bán hàng hóa. Theo khoản 3 Điều 1 LTM 2005, hoạt động của bên chủ thể không phải là thương nhân và không nhằm mục đích lợi nhuận trong quan hệ mua bán hàng hóa phải tuân theo LTM khi chủ thể trên lựa chọn áp dụng Luật này.

Thứ hai, về hình thức: Theo quy định cụ thể tại Điều 24 LTM 2005 thì hợp đồng MBHH có thể được thể hiện dưới hình thức lời nói, bằng văn bản hoặc bằng hành vi cụ thể của các bên giao kết. Trong một số trường hợp nhất định, pháp luật bắt buộc các bên phải giao kết hợp đồng dưới hình thức văn bản, ví dụ như hợp đồng MBHH quốc tế phải được thể hiện dưới hình thức văn bản hoặc bằng hình thức khác có giá trị pháp lý tương đương như điện báo, telex, fax hay thông điệp dữ liệu.

Thứ ba, về đối tượng: Hợp đồng MBHH có đối tượng là hàng hóa. Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 LTM 2005, hàng hóa bao gồm tất cả các động sản, kể cả động sản hình thành trong tương lai, và cả vật gắn liền với đất đai. Ngoài ra, tại Điều 25 LTM 2005 đã bổ sung thêm quy định về hàng hóa hạn chế kinh doanh, hàng hóa cấm kinh doanh và hàng hóa kinh doanh có điều kiện. Do vậy, không phải hàng hóa nào cũng được phép kinh doanh mà phải theo những quy định của pháp luật tức là đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh thì mới được phép lưu thông cũng như mua bán trên thị trường.

Thứ tư, về mục đích: Đối với hai bên chủ thể là thương nhân với nhau thì mục đích là lợi nhuận. Trong hợp đồng MBHH ngoài chủ thể là thương nhân thì còn có các tổ chức, cá nhân không phải là thương nhân, trường hợp này mục đích của việc thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa là dành cho sinh hoạt, tiêu dùng hay phục vụ hoạt động của các cơ quan tổ chức.

Thứ năm, về luật áp dụng: Những hợp đồng được thiết lập giữa bên không nhằm mục đích sinh lợi với thương nhân thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam, về nguyên tắc, không chịu sự điều chỉnh từ LTM 2005, mà chịu sự điều chỉnh của BLDS trừ khi bên không nhằm mục đích sinh lợi đó lựa chọn áp dụng LTM 2005.

### 1.1.2. Khái niệm và đặc điểm hợp đồng mua bán hàng hóa theo mẫu

Theo kết quả nghiên cứu lịch sử và khảo cổ học, không ai biết chính xác hợp đồng theo mẫu có từ bao giờ. Công cụ tìm kiếm Google đã cho ra kết quả Bộ sưu tập các bảng khắc chữ hình nêm của Lloyd E. Costen có thể được coi là những hợp đồng theo mẫu cổ nhất trong lịch sử<sup>1</sup>. Bộ sưu tập này bao gồm khoảng 215 bảng được viết bởi những người ghi chép tập sự tại các trường học Lưỡng Hà cổ đại. Hầu hết các phiến đá đều có từ thời kỳ Cổ Babylon (2000-1595 TCN), nhưng một số văn bản có từ thời trước đó.<sup>2</sup> Như vậy có thể thấy ngay từ thời cổ đại, con người đã sáng tạo ra hợp đồng theo mẫu và sử dụng nó bất chấp tên gọi của nó là gì. Tuy nhiên, nếu chỉ là những hợp đồng được dùng đi dùng lại nhiều lần, được ghi chép lại và mang tính tham khảo để những bên khi tiến hành giao dịch tương tự có thể vận dụng mà không mất nhiều công sức, thời gian chỉnh sửa. Mẫu hợp đồng này có thể được ban hành bởi một bên thứ ba không liên quan đến các bên giao dịch như một cơ quan hành chính nhà nước nào đó nhằm hướng dẫn các bên trong việc xây dựng, thương thảo và ký kết hợp đồng.

Dưới góc độ ngôn ngữ, “mẫu” có thể được hiểu là “cái theo đó có thể tạo ra hàng loạt những cái khác cùng một kiểu”<sup>2</sup>. Như vậy, nếu ở khía cạnh ngôn ngữ học thì chúng

---

<sup>1</sup> Phạm Thị Dung (2023), Hợp đồng theo mẫu theo quy định của pháp luật Việt Nam, Luận văn thạc sĩ Luật học, trường Đại học Luật Hà Nội. <sup>2</sup>

Phạm Thị Dung (2023), Hợp đồng theo mẫu theo quy định của pháp luật Việt Nam, Luận văn thạc sĩ Luật học, trường Đại học Luật Hà Nội.

<sup>2</sup> Viện Ngôn ngữ học (2003), Từ điển Tiếng Việt, NXB Hồng Đức, Hà Nội, trang 624.



ta thấy rằng đây là loại hợp đồng được áp dụng hàng loạt với số lượng lớn và có cùng nội dung giống hệt nhau<sup>3</sup>.

Dưới góc độ nghiên cứu khoa học pháp lý, hợp đồng theo mẫu được đa số các học giả thừa nhận là hợp đồng mà các điều khoản chỉ do một bên soạn thảo từ trước, bên còn lại chỉ có thể chấp nhận hoặc không chấp nhận toàn bộ nội dung hợp đồng và hợp đồng được biên soạn và hợp đồng được bên soạn thảo sử dụng để giao kết với nhiều đối tượng khác nhau.

Tại Việt Nam, thuật ngữ “hợp đồng theo mẫu” lần đầu tiên được định nghĩa tại BLDS 1995. Từ đó đến nay hầu như không có sự thay đổi. Điều 406 BLDS 1995, Điều 407 BLDS 2005 và đến Điều 405 BLDS 2015 đều đưa ra khái niệm hợp đồng theo mẫu như sau: “Hợp đồng theo mẫu là hợp đồng gồm những điều khoản do một bên đưa ra theo mẫu để bên kia trả lời trong một thời gian hợp lý; nếu bên được đề nghị trả lời chấp nhận thì coi như chấp nhận toàn bộ nội dung hợp đồng theo mẫu mà bên đề nghị đã đưa ra”. Khái niệm này hiểu hợp đồng theo mẫu theo nghĩa hẹp, có nghĩa là bên được đề nghị giao kết hợp đồng không được quyền chuyển sửa đổi, bổ sung bất cứ điều khoản gì mà chỉ có thể hành động là chấp nhận toàn bộ hoặc không chấp nhận toàn bộ nội dung đề nghị của bên đưa ra hợp đồng.

Từ nguồn gốc của hợp đồng theo mẫu là để chuẩn hoá một số giao dịch phổ biến và lặp lại thường xuyên, nên nếu nhìn nhận hợp đồng theo mẫu theo nghĩa rộng có thể đưa ra khái niệm như sau: Hợp đồng theo mẫu là hợp đồng được soạn sẵn và được một bên đưa ra để áp dụng nhiều lần cho cùng một loại giao dịch. Theo đó, vẫn có thể có những lựa chọn sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của hợp đồng hoặc có những nội dung chưa được hoàn thiện, để các bên điền thông tin hoặc lựa chọn phương án phù hợp nhất. Tác giả đồng tình với việc cần định nghĩa hợp đồng theo mẫu theo nghĩa rộng để thể hiện được bản chất và nguồn gốc ra đời của hợp đồng theo mẫu.

Hợp đồng MBHH theo mẫu là một dạng cụ thể của hợp đồng theo mẫu nói chung, hoạt động chủ yếu trong phạm vi “mua-bán” nhằm mục đích sinh lợi hoặc trao đổi, chịu sự điều chỉnh chủ yếu của LTM và BLDS. Như vậy, từ các phân tích về hợp đồng mua

---

<sup>3</sup> Trần Ngọc Hiệp (2023), Hợp đồng theo mẫu theo quy định của pháp luật dân sự Việt Nam, Luận văn Thạc sĩ Luật học, trường Đại học Luật Hà Nội.

bán, hợp đồng theo mẫu có thể đưa ra khái niệm về hợp đồng MBHH theo mẫu là văn bản hợp đồng được soạn sẵn bởi một bên, bao gồm các điều khoản cơ bản về việc mua bán hàng hóa (quyền, nghĩa vụ, thời điểm phát sinh trách nhiệm, thời điểm chuyển giao...), được các bên mua bán tham khảo và sử dụng khi ký kết hợp đồng.

Từ bản chất của hợp đồng MBHH theo mẫu có những đặc điểm sau:

Thứ nhất, hợp đồng MBHH theo mẫu do một bên đơn phương phát hành và thường là bên bán. Hợp đồng có thể được soạn thảo bởi chính bên mua hoặc bên bán hoặc bởi một bên thứ ba khác như tổ chức nghề nghiệp, cá nhân tư vấn, cơ quan quản lý nhà nước... Trong trường hợp này, bên đơn phương ban hành hợp đồng thể hiện ý định muốn giao kết hợp đồng và chịu sự ràng buộc với nội dung của hợp đồng (dự thảo ban đầu). Tuy nhiên, khác với những đề nghị giao kết thông thường, sự đề nghị này được đưa ra một cách chuẩn bị có kỹ lưỡng, cân nhắc từng nội dung trong hợp đồng. Thông thường, bên bán sẽ là bên đưa ra hợp đồng mẫu, vì bên bán hoạt động chuyên nghiệp vì mục đích sinh lời, cần chuẩn bị mẫu hợp đồng để tiết kiệm thời gian và đảm bảo được các nội dung cơ bản có lợi cho họ trong hợp đồng.

Thứ hai, hợp đồng MBHH theo mẫu được chuẩn hoá, sử dụng nhiều lần, cho nhiều đối tượng. Trong hoạt động mua bán hàng hoá sẽ xuất hiện nhiều giao dịch có tính chất, quy mô tương tự nhau, thậm chí giống hệt nhau, thậm chí chủ thể giao kết cũng giống nhau (VD: các đối tác lâu năm). Do vậy, một trong những mục đích của xây dựng hợp đồng mẫu là sử dụng nhiều lần và cho nhiều người, để thực hiện mục đích này hợp đồng mẫu cần được chuẩn hoá, kiểm tra một cách kỹ lưỡng trước khi áp dụng tương tự hàng loạt. Sự chuẩn hoá ở đây không chỉ bao gồm các nội dung của hợp đồng, mở rộng hơn có thể là chuẩn hoá từ quá trình xây dựng hợp đồng cho đến khi hợp đồng được hoàn thiện, chuẩn hoá và ban hành (cần xác định từng điều khoản cụ thể, hình thức, sự trình bày...). Hợp đồng MBHH theo mẫu mang tính ứng dụng cao, tiện lợi nhưng trong từng tình huống, đối tượng giao kết cụ thể các bên có thể thoả thuận thay đổi một số nội dung, chất lượng, chủng loại hàng hoá.

Thứ ba, hợp đồng MBHH theo mẫu mang tính áp đặt ý chí của một bên. Hợp đồng mẫu thường do một bên kinh doanh chuyên nghiệp đề xuất và áp dụng hàng loạt cho các đối tác, vì vậy khó tránh khỏi tình trạng áp đặt những điều khoản bất lợi cho khách hàng,

khách hàng nếu không kỹ tính sẽ không đọc cẩn thận các nội dung trong hợp đồng mẫu và ký kết sai ý muốn ban đầu. Đối với hợp đồng mẫu, sự xác định nội dung, các biện pháp trách nhiệm pháp lý, quyền và nghĩa vụ các bên do một bên xây dựng và bên còn lại rơi vào thế bị động, cần nghiên cứu cẩn thận hợp đồng mẫu trước khi chấp nhận giao dịch, do vậy mà quá trình đàm phán sửa đổi hợp đồng cũng tốn nhiều thời gian hơn.

Thứ tư, hình thức của hợp đồng MBHH theo mẫu là bằng văn bản. Nếu như hợp đồng nói chung có thể được thể hiện dưới hình thức lời nói, văn bản hay hành động thì hợp đồng mẫu chỉ có thể được thể hiện dưới hình thức văn bản. Bởi vì, hàng hoá để áp dụng hợp đồng mẫu thường có giá trị lớn và thông số phức tạp, đây là hình thức dễ sao chép và lưu trữ, đảm bảo tính chuẩn xác, độ tin cậy cao, có giá trị bằng chứng cao khi xảy ra tranh chấp. Do tính lặp đi lặp lại và áp dụng nhiều lần của hợp đồng theo mẫu, không có một hình thức nào phù hợp hơn hình thức văn bản khi giao kết hợp đồng.

Thứ năm, hợp đồng MBHH theo mẫu thể hiện rõ tính chất chủ động của một bên chủ thể khi họ là bên đưa ra hợp đồng trong khi bên còn lại chỉ có thể chấp nhận toàn bộ nội dung hợp đồng được đề nghị hoặc từ chối giao kết hợp đồng.

### 1.1.3 Khái niệm và đặc điểm về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hoá theo mẫu

Giống như hầu hết các loại hợp đồng MBHH thông thường, trong hợp đồng MBHH theo mẫu các bên cần thực hiện hoạt động giao kết hợp đồng để hình thành quan hệ hợp đồng MBHH. Chỉ khi đã được giao kết và việc giao kết thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật thì hợp đồng mới phát sinh hiệu lực. Để có thể giao kết hợp đồng bắt buộc phải có một bên đề nghị với bên còn lại, với hợp đồng MBHH theo mẫu chỉ khác ở khâu thay vì các bên thoả thuận từ đầu nội dung của hợp đồng thì một hợp đồng mẫu được đưa ra cho các bên xem xét. Vì vậy, có thể hiểu rằng giao kết hợp đồng MBHH theo mẫu là việc các bên bày tỏ ý chí về việc xác lập, thay đổi hay chấm dứt các quyền và nghĩa vụ trong quan hệ hợp đồng mua bán dưới dạng một hợp đồng MBHH mẫu do một bên đưa ra, trên cơ sở tuân theo nguyên tắc do pháp luật quy định.

Hợp đồng MBHH theo mẫu đó sẽ chính thức có hiệu lực bắt buộc đối với các chủ thể kể từ thời điểm đã thực hiện hoạt động giao kết theo quy định của pháp luật và hợp đồng đó đáp ứng đầy đủ các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định. Từ thời điểm đó, các bên trong quan hệ hợp đồng MBHH có quyền và phải thực hiện nghĩa

vụ theo nội dung đã thoả thuận. Theo nội dung trong hợp đồng, các bên phải thực hiện nghĩa vụ xác định, đó được gọi là quá trình thực hiện hợp đồng. Như vậy, có thể hiểu thực hiện hợp đồng MBHH theo mẫu là việc các bên tiến hành các hành vi mà mỗi bên tham gia hợp đồng mẫu phải thực hiện nhằm đáp ứng những quyền tương ứng của bên kia theo nội dung đã thoả thuận trong hợp đồng mẫu.

Từ hai khái niệm về giao kết và thực hiện hợp đồng MBHH theo mẫu nêu trên, có thể rút ra đặc điểm của giao kết và thực hiện hợp đồng MBHH theo mẫu như sau:

Thứ nhất, bản chất của giao kết, thực hiện hợp đồng MBHH theo mẫu là sự thoả thuận của bên mua, bên bán về quyền và nghĩa vụ của mình thông qua việc một bên đưa ra hợp đồng mẫu, hoặc căn cứ theo mẫu do cơ quan nhà nước quy định. Việc một bên đưa ra hợp đồng mẫu không làm mất đi bản chất sự thoả thuận của các bên, thoả thuận luôn là yếu tố cốt lõi đối với mọi hợp đồng. Sự thoả thuận này dựa trên các yếu tố từ niềm tin, sự bình đẳng giữa các chủ thể trong quan hệ. Trong hợp đồng MBHH theo mẫu, bên đưa ra mẫu hợp đồng sẽ luôn mong muốn mình có ưu thế hơn, nhiều quyền lợi hơn, do đó họ sẽ đưa các điều khoản có lợi, bảo vệ tốt hơn quyền lợi của mình, khi đó, quyền lợi của bên còn lại sẽ bị ảnh hưởng. Vì vậy, sự thoả thuận giữa các bên là vấn đề then chốt để đi đến thoả thuận thống nhất cuối cùng.

Thứ hai, chủ thể thực hiện và giao kết hợp đồng MBHH theo mẫu thường có ít nhất một bên là thương nhân. Điều này để đảm bảo hoạt động mua bán này là hoạt động thương mại, khác biệt so với mua bán hàng hoá trong dân sự. Với mục đích sử dụng mẫu hợp đồng chuyên nghiệp, tiết kiệm thời gian, dễ áp dụng với các giao dịch tương tự nên chủ thể áp dụng thường là các thương nhân, nhằm tìm kiếm lợi nhuận.

Thứ ba, việc giao kết và thực hiện hợp đồng MBHH theo mẫu được lập trên cơ sở mẫu hợp đồng do một bên đưa ra. Nếu như đối với các hợp đồng MBHH truyền thống, việc giao kết và thực hiện xuất phát từ việc các bên hợp đồng trực tiếp chủ động tìm đến, thoả thuận cùng nhau về các điều khoản trong hợp đồng để giao kết và thực hiện thì việc giao kết, thực hiện hợp đồng MBHH theo mẫu được một bên đưa ra sẵn, bên còn lại chỉ việc bày tỏ ý chí về hợp đồng mẫu này.

#### 1.1.4 Các loại hợp đồng mua bán hàng hoá theo mẫu phổ biến